

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 23-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Thị T, sinh năm 1977 tại xã Hải Hà; nơi cư trú: Xóm NC, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn M, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 hiện làm ruộng tại xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định; chồng là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977 (đã chết); có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 25/11/2018 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Người làm chứng:

- Chị Lâm Thị Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm NC, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Chị Vũ Thị P, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm NH, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 14, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(có mặt bị cáo, chị Q, chị P; vắng mặt anh T2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/11/2018, hết giờ làm việc, T đứng trước cổng công ty nhựa thuộc xóm 12 xã HP đứng chờ bạn thì có một người phụ nữ lạ đến làm quen và gạ bán giấy khám sức khỏe để xin việc với giá rẻ mà không phải đi khám tại các cơ sở y tế. Biết giấy khám sức khỏe là giả nhưng do hám lời nên T vẫn mua của người phụ nữ đó 80 tờ giấy khám sức khỏe với giá 20.000đ/tờ để bán lại cho người khác kiếm lời. T trả cho người phụ nữ đó 600.000đ, số tiền còn lại hẹn thanh toán sau 1 tháng. T đã đi chào bán giấy khám sức khỏe ở quán nước gần cổng công ty nhựa, hiệu ảnh Đan Phượng xã HT nhưng không ai mua. Khoảng 15 giờ ngày 15/11/2018, khi đang làm việc tại công ty nhựa thì có nam thanh niên tên Lê Văn Q gọi điện hỏi mua giấy khám sức khỏe, T đồng ý bán và hẹn gặp Q ở trước cổng công ty. Khi gặp T, Q đặt mua 50 giấy khám sức khỏe với giá 90.000đ/tờ nhưng do T không mang theo nên Q đặt trước cho T số tiền 500.000đ và hẹn sáng hôm sau gặp nhau tại cầu Hải Quang I để giao nhận giấy khám sức khỏe và thanh toán số tiền còn lại. Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 16/11/2018, T mang 50 tờ giấy khám sức khỏe đến cầu Hải Quang I thuộc địa phận xóm 14 xã Hải Quang để giao cho Quyên nhưng chưa kịp giao thì bị Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã Hải Quang phát hiện bắt quả tang, thu giữ gồm: 50 tờ giấy khám sức khỏe có in dấu hình tròn màu đỏ nội dung “Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải – Q.Đống Đa- TP. Hà Nội” trong đó cả 50 tờ đều chưa ghi thông tin người yêu cầu khám, 29 tờ đã điền đầy đủ thông tin các mục khám, có chữ ký của bác sỹ khám và 21 tờ đã điền thông tin các mục khám nhưng chưa có chữ ký của bác sỹ khám; 01 xe mô tô biển kiểm soát 18F1 – 5447 và 01 điện thoại Nokia 2730 có số thuê bao 0397061935. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của thu giữ thêm 30 tờ giấy khám sức khỏe có in dấu hình tròn màu đỏ nội dung “Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải – Q.Đống Đa- TP. Hà Nội”, đã điền đầy đủ các mục khám nhưng chưa có chữ ký của bác sỹ khám, chưa ghi thông tin người đề nghị khám.

Tại bản kết luận giám định số 984/KLGD – PC09 ngày 23/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Hình dấu “Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải – Q.Đống Đa- TP. Hà Nội” trên tài liệu ký hiệu từ A1 đến A80 so với hình dấu “Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải – Q.Đống Đa- TP. Hà Nội” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký BSCKI. Nguyễn Thị C trên tài liệu giám định (ký hiệu từ A1 đến A29) so với chữ ký BSCKI. Nguyễn Thị C trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký. Chữ ký BSCKI. Nguyễn Đình T3

trên tài liệu giám định (ký hiệu từ A1 đến A29) so với chữ ký BSCKI. Nguyễn Đình T3 trên tài liệu mẫu (ký hiệu M3) không phải do cùng một người ký. Chữ ký BSCKI. Nguyễn Kim M trên tài liệu giám định (ký hiệu từ A1 đến A29) so với chữ ký BSCKI. Nguyễn Kim M trên tài liệu mẫu (ký hiệu M4) không phải do cùng một người ký. Chữ ký BS. Hà Thị Thanh H trên tài liệu giám định (ký hiệu từ A1 đến A29) so với chữ ký BSCKI. Hà Thị Thanh H trên tài liệu mẫu (ký hiệu M5) không phải do cùng một người ký.

Quá trình điều tra, Lâm Thị T thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện nộp số tiền 500.000đ cho Cơ quan điều tra.

Cáo trạng số 04/CT-VKSHH ngày 08-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Lâm Thị T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 04/CT-VKSHH ngày 08-01-2019 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Thị T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ trước đó. Giao bị cáo Lâm Thị T cho UBND xã Hải Thanh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu lời bất chính mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp và chiếc điện thoại Nokia 2730 bị cáo sử dụng giao dịch mua bán giấy tờ giả; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0397061935.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hải Hậu lập ngày 16-11-2018, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 05-11-2018, Lâm Thị T gặp và mua của một người phụ nữ lạ mặt 80 tờ giấy khám sức khỏe với giá 20.000đ/tờ để bán kiếm lời. Ngày 15-11-2018, T bán cho Lê Văn Q 50 tờ giấy khám sức khỏe với giá 90.000đ/tờ, Q trả trước cho T 500.000đ và hẹn sáng hôm sau gặp nhau tại cầu Hải Quang I thuộc xóm 14 xã Hải Quang để giao nhận giấy khám sức khỏe và số tiền còn lại. Khoảng 5 giờ 45 phút ngày 16-11-2018, T mang theo 50 tờ giấy khám sức khỏe đến điểm hẹn để giao cho Q thì bị Công an huyện Hải Hậu phối hợp Công an xã Hải Quang phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức vào mục đích trái pháp luật của bị cáo không những xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu và các loại tài liệu, giấy tờ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, nhằm trừng trị giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chồng mất sớm, đang nuôi con nhỏ ăn học, bị cáo có đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cho tại ngoại đến nay bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội

phạm. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[5] Về khẩu trừ thu nhập: Do chồng mất sớm, bị cáo đang phải nuôi con nhỏ ăn học, hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Đối với Lê Văn Q bỏ tiền ra mua giấy khám sức khỏe giả của Lâm Thị T, Q khai nhận không sử dụng vào mục đích gì, Q cũng chưa nhận được giấy khám sức khỏe giả. Do Q không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh, xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số tiền 500.000đ bị cáo bán giấy khám sức khỏe giả mà có, chiếc điện thoại Nokia 2730 bị cáo sử dụng liên lạc mua bán giấy tờ giả nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 sim điện thoại số thuê bao 0397061935 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Chiếc xe mô tô BKS 18F1 – 5447 là tài sản hợp pháp của chị Lâm Thị Q là em gái Lâm Thị T. Khi cho mượn, chị Q không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q quản lý, sở hữu là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Thị T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Lâm Thị T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2018 đến ngày 25/11/2018 là 9 ngày $\times 3 = 27$ (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành 11 (mười một) tháng 3 (ba) ngày, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lâm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và chiếc điện thoại Nokia 2730;

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0397061935 .

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 10/01/2019 và Biên lai thu tiền số AA/2012/07619 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lâm Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo: 02 bản;
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã HT: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thung